

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**  
Số: 04/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Đỗ Thị Thùy Trang.

*Thư ký phiên họp:* Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 50/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 137/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Cụ Nguyễn Văn A sinh năm 1929

Địa chỉ: Số 36/4A, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phạm Tr, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 56/2, ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (theo văn bản ủy quyền ngày 03/12/2020). (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Chu T sinh năm 1950

Địa chỉ: Số 115 đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1957

Địa chỉ: Số 43/2, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Kim N sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 68/3H, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị T1 sinh năm 1962 (Vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Đức T2 sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 36/4A, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***Theo đơn yêu cầu ngày 21 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người yêu cầu giải quyết việc dân sự - cụ Nguyễn Văn A (do ông Phạm Tr đại diện) trình bày:***

Hiện cụ Nguyễn Văn A đang khởi kiện về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” với bị đơn là bà Nguyễn Thị T3; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 36/4A, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai (bà T3 và bà T4 là con gái ruột của cụ A) và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác (vụ án do Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đang giải quyết, số thụ lý 111/2019/TLST-DS ngày 10/6/2019). Theo cụ A, tài sản tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất mà trước đây cụ A đã nhờ bà Nguyễn Thị T3 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng sau đó bà T3 lại tự ý sang tên cho bà Nguyễn Thị T4 mà không được sự đồng ý của cụ A nên phát sinh tranh chấp.

Khoảng ba năm trở lại đây bà T4 đã bỏ địa phương đi mà không liên lạc gì với gia đình. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà T4 cũng không đến Tòa án làm việc. Mặc dù gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của bà T4 và để có cơ sở giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã hướng dẫn cụ A liên hệ với Tòa án có thẩm quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố bà T4 mất tích để bổ túc hồ sơ khởi kiện tại Tòa án.

Nay cụ A yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1963; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại số 36/4A, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai mất tích. Cụ A không yêu cầu Tòa án xem xét áp dụng biện pháp quản lý tài sản của bà T4. Ngoài ra cụ A không có yêu cầu nào khác.

***Theo bản tự khai đề ngày 08 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Chu T, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Đức T4 trình bày:*** Các ông bà nhất trí với ý kiến trình bày của cụ Nguyễn Văn A và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của cụ A tuyên bố bà Nguyễn Thị T4 mất tích.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:***

*- Về tố tụng:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho đương sự. Tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của cụ Nguyễn Văn A là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của cụ A tuyên bố bà Nguyễn Thị T4 mất tích, ngày mất tích tính từ ngày 01/11/2017. Về việc quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích không xem xét.

- *Về án phí*: Miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho người yêu cầu. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Cụ Nguyễn Văn A có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T4 mất tích nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*”. Bà T4 có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ số 36/4A, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Xét thấy, đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai được quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Tại phiên họp, mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhưng người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, xét đơn xin vắng mặt của các đương sự là hợp lệ nên được chấp nhận.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] *Về yêu cầu tuyên bố mất tích*: Trong quá trình giải quyết vụ việc, cụ Nguyễn Văn A xác nhận bà Nguyễn Thị T4 đã biệt tích khỏi địa chỉ nơi cư trú tại số 36/4A, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai từ khoảng tháng 10/2017 đến nay, cụ A và các thành viên trong gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của bà T4. Căn cứ vào đơn xin xác nhận của cụ A đề ngày 17/11/2020; Công văn số 89/CV-CAX ngày 23/10/2020 và Kết quả xác minh ngày 16/12/2020 của Công an xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định: “*Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1963 có hộ khẩu thường trú tại số 36/4A, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng tháng 10/2017 đến nay, bà T4 đã biệt tích khỏi địa phương, bà T4 đi đâu làm gì thì công an không nắm được*”.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, theo yêu cầu của cụ A, Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm bà Nguyễn Thị T4 theo quy định tại Điều 384, Điều 385 và khoản 2 Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Thông báo tìm kiếm được đăng trên Báo Nhân dân trong 03 số liên

tiếp 23796, 23797, 23798 vào các ngày 15, 16 và 17/12/2020; Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; Phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam trong ba ngày liên tiếp 28, 29 và 30/12/2020 đến nay đã quá 04 (Bốn) tháng mà vẫn không có tin tức gì của bà T4. Do đó, yêu cầu tuyên bố mất tích của cụ A là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[2.2] *Về xác định ngày mất tích*: Xét thấy, bà Nguyễn Thị T4 biệt tích từ khoảng tháng 10/2017 nhưng không xác định được ngày có tin tức cuối cùng, căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng của bà T4.

Từ những phân tích trên, Tòa án có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của cụ Nguyễn Văn A về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị T4 mất tích, ngày mất tích tính từ ngày 01/11/2017.

[2.3] *Về việc quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích*: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của bà Nguyễn Thị T4 nên không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết việc dân sự phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4] *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì người yêu cầu thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[5] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của cụ Nguyễn Văn A về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”.**

Tuyên bố bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1963; nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ số 36/4A, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai mất tích, ngày mất tích tính từ ngày 01/11/2017.

**2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:** Cụ Nguyễn Văn A được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

**3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:**

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thống Nhất;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã G, huyện T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Đỗ Thị Thùy Trang**